3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director

P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Tạ Thị Hương Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: **C5582643**

Họ và tên / *Full name*
NGUYỄN QUỐC CƯỜNG

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: **15 / 08 / 1985**

Nơi sinh / *Place of birth*: **HÀ TĨNH**

Giới tính / *Sex*: **NAM / M**

Số GCMND / *ID card N°*: **183504312**

Ngày cấp / *Date of issue*: **09 / 07 / 2018**

Có giá trị đến / *Date of expiry*: **09 / 07 / 2028**

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<QUOC<CUONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C5582643<9VNM8508155M2807096183504312<<<<<92

JAPAN VISA

日本国査証

[redacted]

EB8288046

Place of issue: HANOI

Date of issue: 27 DEC 18

Date of expiry: 27 MAR 19

No.of entries: SINGLE

Issue No.: 18B87629

For stay(s) of: 1 YEAR

Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name: NGUYEN QUOC CUONG

Passport No.: C5582643

Sex: M

Date of birth: 15 AUG 85

Nationality: VNM

No. of applicants

Remarks

YAY18-041431

V<JPNNGUYEN<<QUOC<CUONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C5582643<9VNM8508155M190327818B87629620A<E17